

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Nguyễn Trần Phương

Bà Tạ Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Mạnh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; con bà Lê Thị Ái L; Chồng: Không có; có 01 con tên là A sinh ngày 17/3/2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2021.

Tạm giam, tạm giữ: Bị tạm giam từ ngày 05/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Trọng T – Luật sư Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch Tộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, trong quá trình buôn bán tại Campuchia, Lê Thị Kim H (viết tắt là H) quen biết với một đối tượng nữ tên là Ng, người Việt Nam. Trong thời gian quen biết, đối tượng Ng có nói cho H biết về phương pháp dùng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau: Thông qua mạng xã hội Facebook sẽ giả là người nước ngoài và kết bạn với những người phụ nữ Việt Nam, sau đó nói sẽ gửi quà tặng có giá trị cho họ, tiếp đó giả là nhân viên sân bay thông báo cho những người đó cần phải nộp phí hải quan và các chi phí khác để nhận được hàng. Đồng thời yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản của mình để chiếm đoạt. Về hoạt động của nhóm gồm nhiều đối tượng, mỗi đối tượng trong nhóm sẽ chịu trách nhiệm ở một khâu nhất định, không ai biết ai, chỉ liên lạc trao đổi nắm bắt thông tin với nhau qua ứng dụng nhắn tin Whatsapp được cài trên điện thoại di động.

Sau đó, đến đầu năm 2019, đối tượng Ng gặp và đưa cho H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T Th và bảo H đến Ngân hàng lập 1 tài khoản ngân hàng. Ngày 22/01/2019, tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng dẫn của đối tượng Ng, H đã dùng ảnh của H dán vào chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T T rồi đến Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á đăng ký lập một tài khoản ngân hàng số 919050212900001 mang tên Phạm Thị T T, đồng thời mua 01 sim điện thoại số 0369415173 để đăng ký dịch vụ Bankinh (dịch vụ chuyển tiền) cùng với tài khoản ngân hàng trên, sau khi mở xong tài khoản Ngân hàng, H mang tài khoản và sim điện thoại sang Campuchia đưa cho đối tượng Ng, sau đó H được đối tượng Ng trả cho H 300 đô la Mỹ.

Đầu năm 2020, thông qua một người đàn ông, đối tượng Ng liên lạc và gửi cho H 03 chiếc điện thoại, trong đó có 01 chiếc gắn sim có dịch vụ Bankinh tên tài khoản Phạm Thị T T, 01 chiếc điện thoại có cài phần mềm ứng dụng nhắn tin Whatsapp, 01 chiếc điện thoại có gắn sim 0903630806, và yêu cầu H cùng với mình thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội như đã nói với H trước đó. Đồng thời, đối tượng Ng hướng dẫn,

phân công nhiệm vụ cho H là căn cứ vào nội dung thông tin các bị hại mà các đối tượng đã trao đổi trên tin nhắn Whatsapp, H sẽ giả danh là nhân viên hải quan của sân bay nói chuyện với các bị hại, sau đó, yêu cầu các bị hại chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mang tên Phạm Thị T T. Sau khi chiếm đoạt được tiền của các bị hại, đối tượng Ng sẽ chia cho H 5%; Do đã được đối tượng Ng nói cho biết thủ đoạn lừa đảo từ trước, cũng như muốn có tiền để chi tiêu sử dụng cá nhân nên H đồng ý.

Sau khi đồng ý thực hiện hành vi lừa đảo với đối tượng Ng, H đã cùng với đối tượng Ng thực hiện việc giả danh nhân viên sân bay để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.464.500.000đ của chị Bùi Thị T, sinh năm 1974, trú tại tổ 10, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, cụ thể;

Ngày 04/11/2020, H dùng điện thoại gấn sim 0903630806 để liên lạc với chị Bùi Thị T, giới thiệu mình là nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất, thông báo cho chị T biết hiện có 01 kiện hàng gửi cho chị T từ nước ngoài, để nhận được kiện hàng đó thì chị T phải nộp phí sân bay.

Do trước đó, vào khoảng tháng 10/2020, thông qua mạng xã hội facebook, chị T có kết bạn với một tài khoản có tên “ *Nadeem Iqbal Saeedi Sb*”, sau đó qua tài khoản Zalo, người này giới thiệu tên là Rudiger Timothy, là sỹ quan người Mỹ, hiện đang ở Afganistan; trong quá trình nói chuyện người này nói có 1 khoản tiền 1.500.000 đô la Mỹ muốn chuyển về Việt Nam nhờ chị T giữ hộ, do tin tưởng nên chị T đã cung cấp về tên tuổi, điện thoại và địa chỉ của mình cho đối tượng. Do vậy, sau khi nhận được điện thoại của H, chị Bùi Thị T tin vào các thông tin mà H đã đưa ra là thật, nên chị T đã 5 lần gửi tiền theo yêu cầu của H:

-Lần thứ nhất: Ngày 4/11/2020, chị T đã chuyển số tiền 37.500.000đ vào tài khoản mang tên Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H để nộp tiền phí nhận hàng.

-Lần thứ hai: Cũng trong ngày 04/11/2020, H giả danh nhân viên sân bay, điện cho chị T nói kiện hàng không rõ nguồn gốc, nên chị T phải nộp thêm số tiền 112.000.000đ; chị T đã chuyển số tiền 112.000.000đ vào tài khoản mang tên Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H.

-Lần thứ ba: Ngày 5/11/2020, H giả danh nhân viên sân bay, điện cho chị T nói món hàng của chị T chưa nộp bảo hiểm, yêu cầu chị T phải nộp thêm số tiền 315.000.000đ; chị T đã chuyển số tiền 315.000.000đ vào tài khoản mang tên Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H.

-Lần thứ tư: Ngày 05/11/2020, H giả danh nhân viên sân bay, điện cho chị T nói món hàng của chị T vi phạm quy định, có chứa số tiền quá lớn, H yêu cầu chị T phải nộp thêm số tiền 600.000.000đ; chị T đã chuyển số tiền 600.000.000đ vào tài khoản mang tên Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H.

-Lần thứ năm: Ngày 10/11/2020, H giả danh nhân viên sân bay, điện cho chị T nói món hàng của chị T có chứa số tiền quá lớn, H yêu cầu chị T phải nộp thêm số tiền 900.000.000đ mới lấy được hàng, nếu không 3 tháng sau mới có thể lấy được; do chưa có đủ tiền, chị T đã chuyển số tiền 400.000.000đ vào tài khoản mang tên Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H .

Tổng số tiền chị Bùi Thị T chuyển vào tài khoản Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H là 1.464.500.000đ. Tất cả những lần chuyển tiền chị T đều thực hiện tại Ngân hàng BIDV tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nhận được tiền, H đã chuyển toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt từ tài khoản mang tên Phạm Thị T Th đến các tài khoản do đối tượng Ng cung cấp, sau đó theo như thỏa Tận đối tượng Ng đã chia cho H 5% số tiền đã chiếm đoạt như đã thống nhất từ trước, số tiền H nhận được từ đối tượng Ng là hơn 73 triệu đồng, H đã chi tiêu sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Sau khi biết đã bị các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tiền, chị T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trình báo và tố cáo hành vi phạm tội của các đối tượng.

Ngoài ra, trong tháng 11/2020 H cùng với các đối tượng khác dùng thủ đoạn nêu trên thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị Toà án nhân dân tỉnh tỉnh Quảng trị xét xử đối với H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 19/CT-VKS- P2 ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Lê Thị Kim H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, căn cứ vào điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù. Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp với phần hình phạt 10 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bản án tính từ ngày 05/01/2021.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Kim H phải bồi thường toàn bộ số tiền cho chị Bùi Thị T là 1.464.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa trình bày: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ

sơ, lời khai của bị hại cho thấy cáo trạng truy tố Lê Thị Kim H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết: Phạm tội do thiếu hiểu biết xã hội, H cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ, đã thành khẩn khai báo, có ý thức giao nộp tài sản để khắc phục hậu quả cho bị hại, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

- Bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, buộc bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Hành vi phạm tội:

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian đầu năm 2020, bị cáo H được đối tượng Ng hướng dẫn và rủ cùng nhau giả danh người nước ngoài rồi kết bạn với người khác qua mạng xã hội, sau đó lợi dụng sự cả tin của họ để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. H đồng ý và được đối tượng Ng phân công nhiệm vụ giả danh nhân viên sân bay để trao đổi với các bị hại. Đồng thời đối tượng Ng đã chỉ đạo H làm một chứng minh nhân dân giả (mang tên Phạm Thị T Th nhưng dán ảnh của H) và lập một tài khoản mang tên Phạm Thị T Th tại Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, để nhận tiền do bị hại chuyển đến.

Từ ngày 04/11/2020 đến ngày 10/11/2020, sau khi nhận được các thông tin về chị Bùi Thị T từ đối tượng Ng , H đã giả danh nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất, thông báo cho chị T biết có một kiện hàng từ nước ngoài gửi về và yêu cầu chị T phải gửi tiền trả một số chi phí để được nhận kiện hàng đó. Do tin tưởng vào các thông tin gian dối mà H cùng đồng bọn đưa ra, chị T đã 5 lần chuyển tiền vào tài khoản mang tên Phạm Thị T Th theo yêu cầu của H , tổng số tiền chị T bị H chiếm đoạt là 1.464.500.000đ.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi của Lê Thị Kim H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, bị xã hội lên án, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do háms lợi mà bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền để đáp ứng nhu cầu cá nhân. Cần có mức hình phạt tương xứng, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2]. Về tình tăng nặng: Bị cáo bằng thủ đoạn gian dối đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản mỗi lần đều lớn hơn 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” Tộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đồng ý phát mại tài sản căn hộ số xxx Tộc xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để trả lại số tiền chiếm đoạt tài sản cho bị hại. (Bản án HS-ST số 09/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng đã quyết định tiếp tục tạm giữ 01 giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ này để cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản). Bị cáo có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Lê Thị Kim H ngoài lần phạm tội này bị cáo còn bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (cũng với hình thức, thủ đoạn phạm tội như vụ án này) – Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 đã có hiệu lực pháp luật, căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng

hợp hình phạt của các bản án và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[2.5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị T tổng số tiền là 1.464.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên, do vậy cần buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.7]. Về vật chứng liên quan đến vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hoà Bình không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì của bị cáo H. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị đã tiến hành T giữ các đồ vật, tài liệu là vật chứng trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào tháng 11/2020 đối với bị cáo H trong đó có 02 chiếc điện thoại và 01 thẻ thông tin tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á. Bản án HS-ST số 09/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xử lý tịch T sung quỹ nhà nước 02 điện thoại, lưu giữ theo hồ sơ 01 thẻ thông tin tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á, do vậy không đề cập xem xét.

[3]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với người phụ nữ tên Ng và các đối tượng khác có liên quan (theo lời khai của Lê Thị Kim H đều không rõ họ tên và lai lịch) đã dùng các tài khoản facebook, zalo nhắn tin với chị Bùi Thị T để thực hiện hành vi lừa đảo cũng như người đàn ông có tên Rudiger Timothy mà chị T đã liên lạc qua tài khoản facebook, Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người có tên Phạm Thị T T, là người đứng tên trong Chứng minh nhân dân mà H đã dán ảnh của mình để lập tài khoản ngân hàng; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hoà Bình đã có uỷ thác điều tra cho Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, tại văn bản phúc đáp kết quả điều tra số 5772/ĐCSKT ngày 20/9/2021 của Công an quận Tân Phú cho thấy; Phạm Thị T Th, sinh năm 1986 có đăng ký thường trú phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015 Tỷ bỏ đi đâu làm gì không rõ, hiện gia đình Th cung không còn ai sinh sống tại địa chỉ trên. Do vậy, cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác định Phạm Thị T Th liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị Kim H, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với việc làm chứng minh nhân dân giả mang tên Phạm Thị T T, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 12 (mười hai) năm tù; tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo Lê Thị Kim H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là **22** (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị Kim H phải bồi thường cho chị Bùi Thị T số tiền 1.464.500.000đ (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí:

Bị cáo Lê Thị Kim H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 55.935.000 (năm mươi lăm triệu chín trăm ba năm nghìn đồng) án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TANDCC tại hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam C.A tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TAND tỉnh Quảng Trị
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo (qua trại giam).
- Bị hại; người liên quan
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn